

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚP MG C5

Chủ đề: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

(Thời gian thực hiện 3 tuần, từ ngày 23/03/2026 đến ngày 10/04/2026)

I. MỤC TIÊU

1. Giáo dục phát triển thể chất

1.1. Phát triển vận động

- **MT 1:** Trẻ thực hiện đúng, thuần thục, các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. *Biết quyền được phát triển trẻ em:*
- Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Hít thở, tay, chân, bụng, lườn, bật.
- Trẻ tập các bài thể dục nhịp điệu theo bản nhạc/bài hát trong chương trình.
- **MT 7:** Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong vận động bật, nhảy. Bật qua vật cản cao 20-25 cm. Nhảy lò cò 6 m.
- Bật liên tục vào các vòng.
- Bật xa 45-55 cm.
- Bật-nhảy từ trên cao xuống 45-50 cm.
- **MT 9:** Trẻ thực hiện được các vận động uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay và gập mở lần lượt từng ngón tay.
- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay.
- Gập mở lần lượt từng ngón tay.

1.2. Dinh dưỡng và sức khỏe

- **MT 15:** Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ.
- Tự lau mặt, đánh răng.
- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.
- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.
- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.
- **MT 20:** Trẻ biết *chơi an toàn, chơi các trò chơi lành mạnh*, không chơi ở những nơi nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.
- Không chơi ở những nơi mất vệ sinh và gây nguy hiểm như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...
- Không chơi ở nơi có nhiều người và xe cộ qua lại, chợ, trạm điện, nơi độc hại, nơi có vật liệu nổ, nơi dễ cháy nổ;

** Bản phận của trẻ em đối với bản thân*

- Không chơi các trò chơi bạo lực, nguy hiểm ảnh hưởng đến bản thân và những người xung quanh.
- **MT 26:** Trẻ thực hiện một số qui định ở trường, nơi công cộng về an toàn khi ở lớp, về nhà, an toàn khi tham gia giao thông.
- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.
- Đi bộ an toàn: bên phải đường, sát lề đường; đi sang đường phải có người lớn dắt.
- Nhận biết những nơi qua đường an toàn: nơi có vạch kẻ đường...
- Đội mũ bảo hiểm đúng, an toàn khi ngồi trên xe máy.
- Chơi ở nơi an toàn: Không leo trèo cây, ban công, tường rào...

2. Giáo dục phát triển nhận thức

2.1. Khám phá khoa học

- **MT 27:** Trẻ tò mò tìm tòi, thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh, tự đặt ra các câu hỏi khi thực hành trải nghiệm và mong muốn được giải đáp.

** Quyền được phát triển.*

- Tạo cơ hội cho trẻ quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống.

- Hay đặt câu hỏi “Tại sao?” và mong muốn được giải đáp những vấn đề theo khoa học.

- **MT 30:** Trẻ nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm.

- Trẻ nói được tên các mùa, đặc điểm đặc trưng của mùa.

- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.

- Quan sát, thảo luận, dự đoán về ảnh hưởng thời tiết đến sinh hoạt của con người.

- **MT 32:** Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Quan sát thực tế, xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.

- Quan sát thực tế, xem sách, tranh ảnh, băng hình về đối tượng, trò chuyện, thảo luận, thu thập thông tin về đối tượng để nhận biết được:

+ Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.

+ Các nguồn nước trong môi trường sống.

+ Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với đời sống con người, con vật, cây.

- **MT 34:** Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.

- Làm thử nghiệm và sử dụng các công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán và nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.

- Nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.

- Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây cối

2.2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

- **MT 39:** Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. Nhận biết các số từ 5 -10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. *Đếm bằng tiếng anh theo khả năng*

- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.

- *Đếm bằng tiếng anh theo khả năng*

- **MT 41:** Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

- Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả.

- **MT 47:** Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.

- Biết giải thích khi loại bỏ đối tượng khác biệt đó.

- Đo độ dài 1 vật bằng đơn vị khác nhau

- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.

- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.

- **MT 48:** Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.

- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ.

- Nhận dạng các khối đó trong thực tế.

2.3. Khám phá xã hội

- **MT 52:** Trẻ nói được tên, một số điểm nổi bật của các mùa trong năm.

- Tên các mùa trong năm.

- Đặc điểm nổi bật của mùa.

- **MT 60:** Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. *Trẻ được trải nghiệm các hoạt động đặc trưng của lễ, hội,*

- Kể tên và nói về hoạt động nổi bật của một số lễ hội: Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 (âm lịch)

- Ý nghĩa của ngày giỗ tổ Hùng Vương

- Tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm: Làm bánh trôi, bánh dày.

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.

- **MT 63:** Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. *Biết được bốn phần của trẻ khi trao đổi ý kiến với người đối thoại*

- Trẻ lắng nghe, nhận xét ý kiến của người khác qua các thông tin trẻ tiếp nhận được.

* Bốn phần của trẻ

- *Học cách lắng nghe chăm chú, tích cực, hợp tác và phản hồi khi nghe.*

- *Học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hoá trong giao tiếp: sử dụng đại từ nhân xưng; sử dụng từ, câu biểu thị lịch sự, lễ phép; điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống giao tiếp.*

- **MT 68:** Trẻ nghe, hiểu nội dung, đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... dành cho lứa tuổi mầm non.

- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi.

- Đọc biểu cảm các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè...

- **MT 69:** Trẻ nghe hiểu nội dung câu truyện.

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.

- Nói được tên, hành động của nhân vật, tình huống trong câu chuyện.

- Kể lại được nội dung chính của câu chuyện mà trẻ đã được nghe hoặc vẽ lại các tình huống nhân vật trong câu chuyện.

- Nói tính cách nhân vật, đánh giá được hành động của nhân vật.

- **MT 76:** Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu đến cuối sách.

- Cầm sách đúng chiều, lật giở từng trang sách để xem.

- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.

- Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.

- Phân biệt phần mở đầu và kết thúc của sách.

- **MT 78:** Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các chữ cái đó.

- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.

- **MT 79:** Trẻ tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.

- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.

- Hướng viết các nét chữ

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội.

- **MT 98:** Có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường; biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường.

- Giữ gìn vệ sinh môi trường.
- Bỏ rác đúng nơi quy định (bỏ rác vào thùng, không vẽ lên tường...).
- Nhắc nhở bạn, người khác thực hiện hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...).
- **MT 99:** Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.
- Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

- **MT 101:** Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc với sắc thái đa dạng;
- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).
- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm thiết tha) của bài hát, bản nhạc.
- Nghe và thể hiện cảm xúc phù hợp với các sắc thái đa dạng: *Các âm thanh trong cuộc sống, thiên nhiên; các tác phẩm âm nhạc (đặc biệt là dân ca Việt Nam).*
- **MT 104:** Trẻ vận động nhịp nhàng, phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).
- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.
- **MT 105:** Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.
- Lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm theo ý tưởng của trẻ.
- **MT 106:** Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục cân đối.
- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, đường nét, bố cục cân đối.
- **MT 107:** Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.
- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu

a. Kiến thức:

*** Tuần 1**

- Trẻ biết tên 1 số nguồn nước: nước sông, nước mưa, nước giếng, nước ao, nước suối...
- Trẻ biết 1 số ích lợi, tác dụng của nước đối với cuộc sống, con người, cây cối, loài vật...
- Trẻ nhận biết vì sao phải giữ gìn nguồn nước sạch, không làm bẩn, ô nhiễm nguồn nước sạch và tiết kiệm nước.

- Trẻ biết cách “bật liên tục vào vòng” đúng tư thế.
- Trẻ thuộc lời và giai điệu bài hát “cho tôi đi làm mưa với”
- Trẻ nhận biết và phân biệt được chữ cái p và q.
- Trẻ biết dùng bông, hồ dán để xé dán tạo thành đám mây.
- Biết sự nguy hiểm, hậu quả khi không tuân thủ quy định về giao thông.

* **Tuần 2**

- Trẻ biết kể tên 1 số hiện tượng thời tiết: gió, mây, mưa, sấm chớp, bão, cầu vồng...
- Trẻ nhận biết mối quan hệ của một số hiện tượng thời tiết: mây, mưa, nắng và ảnh hưởng của thời tiết đối với sinh hoạt của con người, cây cối và động vật.
- Trẻ nhận biết đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm.
- Trẻ nhận biết được dấu hiệu nổi bật, sự khác nhau của ngày và đêm.
- Trẻ biết trang phục, đồ dùng ăn uống, hoạt động của con người phù hợp với thời tiết các mùa.
- Trẻ biết được một số đặc điểm của mùa hè: Trời nóng, có nắng to, mưa rào, trong mưa có sấm sét.
- Trẻ nói được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện “Cóc kiện trời”
- Trẻ biết đặc điểm của bầu trời đêm có màu đen, có ngôi sao, trăng trẻ biết cắt được hình tròn, hình ngôi sao và dán thành một bầu trời đêm
- Trẻ nhận biết được chữ cái g, y, cấu tạo của chữ cái g,y
- Trẻ lắng nghe chăm chú, hợp tác và phản hồi khi nghe

* **Tuần 3**

- Trẻ nói được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu truyện, lắng nghe cô giáo kể truyện, biết trả lời rõ ràng các câu hỏi của cô.
- Trẻ nhận biết được chữ cái g, y, cấu tạo của chữ cái g,y
- Trẻ biết nhún bật bằng 2 chân để bật xa 45 -55cm và chạm đất nhẹ nhàng. bằng đầu bàn chân.
- Trẻ nhận biết và đếm đúng nhóm có số lượng 10, biết cách thêm bớt chia nhóm đối tượng có số lượng 10 thành 2 phần theo yêu cầu của cô và theo ý thích.
- Trẻ biết được một số đặc điểm của mùa hè: Trời nóng, có nắng to, mưa rào, trong mưa có sấm sét.
- Trẻ biết đặc điểm của bầu trời đêm có màu đen, có ngôi sao, trăng trẻ biết cắt được hình tròn, hình ngôi sao và dán thành một bầu trời đêm

- Nhận biết một số hoạt động thường diễn ra vào mùa hè như: đi du lịch, đi biển, bơi lội, ăn kem, chơi các trò chơi ngoài trời.
- Biết một số loại trái cây mùa hè: dưa hấu, xoài, nhãn, vải...
- một số trang phục phù hợp mùa hè: áo ngắn tay, quần đùi, váy, mũ, kính...
- Nhận biết một số biện pháp bảo vệ sức khỏe khi trời nóng: đội mũ khi ra nắng, uống nhiều nước, mặc quần áo thoáng mát.
- Biết một số nơi vui chơi mùa hè: công viên, bãi biển, hồ bơi.

b. Kỹ năng

*** Tuần 1**

- Trẻ biết đo lượng nước bằng 1 đơn vị nào đó.
- Rèn cho trẻ kỹ năng tập tô chữ p,q theo đường nét chấm mờ, tô đúng quy trình
- Rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ qua bài thơ, bài hát trong chủ đề.
- Luyện kỹ năng vẽ, tô màu qua các sản phẩm tạo hình.
- Rèn kỹ năng khéo léo, nhanh nhẹn, bền bỉ, mạnh dạn, tự tin khi thực hiện vận động bật chụm chân liên tục qua các vòng.
- Trẻ có kỹ năng vỗ tay theo tiết tấu chậm, bài hát cho tôi đi làm mưa với
- Rèn kỹ năng phân biệt khối cầu khối trụ
- Rèn kỹ năng xé, kỹ năng phết hồ, kỹ năng dán. Biết bố cục hợp lý để tạo bức tranh về xé đám mây.
- Thực hiện những kỹ năng giữ an toàn khi tham gia giao thông.

*** Tuần 2**

- Trẻ biết trao đổi, thảo luận với người lớn và các bạn, nói về những gì quan sát, nhận xét, phỏng đoán về các hiện tượng tự nhiên, thời tiết theo mùa.
- Trẻ đọc, hát rõ lời bài thơ, bài hát về một số hiện tượng thời tiết và mùa.
- Rèn kỹ năng cắt, dán, kỹ năng cắt thành các hình ngôi sao để tạo hình thành bức tranh hoàn chỉnh.
- Trẻ biết tránh những thời tiết nguy hiểm trong mùa hè: Đội mũ khi đi nắng, tránh đứng dưới gốc cây to khi trời mưa...
- Rèn cho trẻ kỹ năng cảm thụ tác phẩm văn học, phát triển ngôn ngữ, nói rõ ràng đủ câu
- Rèn kỹ năng phát âm đúng, rõ ràng các chữ cái g, y. Phát triển khả năng diễn đạt mạch lạc như nói trọn câu, diễn đạt ý rõ ràng. Phát triển khả năng quan sát, so sánh, ghi nhớ chú ý có chủ định.

*** Tuần 3**

- Phát triển kỹ năng cảm thụ tác phẩm văn học, phát triển ngôn ngữ rèn kỹ năng nói rõ ràng đủ câu
- Rèn kỹ năng phát âm đúng, rõ ràng các chữ cái g, y. Phát triển khả năng diễn đạt mạch lạc như nói trọn câu, diễn đạt ý rõ ràng. Phát triển khả năng quan sát, so sánh, ghi nhớ chú ý có chủ định.

- Thực hiện được bài tập phát triển chung theo nhịp bài hát. Rèn luyện kỹ năng bắt thuận thực, khả năng định hướng
- Rèn kỹ năng nhận biết phân biệt cho trẻ. Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ chú ý có chủ định.
- Trẻ biết tránh những thời tiết nguy hiểm trong mùa hè: Đội mũ khi đi nắng, tránh đứng dưới gốc cây to khi trời mưa...
- Rèn kỹ năng cắt, dán, kỹ năng cắt thành các hình ngôi sao để tạo hình thành bức tranh hoàn chỉnh.
- Quan sát, nhận xét và mô tả đặc điểm mùa hè qua tranh ảnh, câu chuyện, hoạt động thực tế.
- Rèn kỹ năng tham gia các trò chơi vận động ngoài trời như chạy, ném bóng, chuyền nước.
- Rèn kỹ năng tạo hình vẽ, tô màu, xé dán tranh về mùa hè (mặt trời, bãi biển, trái cây...).
- Kỹ năng âm nhạc hát và vận động theo nhạc các bài hát về mùa hè.
- Kỹ năng xã hội chơi cùng bạn, chia sẻ đồ chơi và hợp tác trong các trò chơi nhóm.
- Kỹ năng tự phục vụ biết đội mũ, uống nước, giữ gìn vệ sinh cá nhân khi trời nóng.

c. Thái độ

*** Tuần 1**

- Trẻ hào hứng tích cực tham gia vào hoạt động tập thể, hoạt động rèn luyện thể lực, hát múa và tạo hình...
- Trẻ có ý thức bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường: không vứt rác bừa bãi; biết tiết kiệm nguồn nước khi sử dụng
- Có ý thức chấp hành tốt luật an toàn giao thông

*** Tuần 2**

- Trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động tập thể, hoạt động rèn luyện thể lực, hát, múa, hoạt động tạo hình.
- Trẻ biết ăn mặc phù hợp với thời tiết để bảo vệ cơ thể.
- Trẻ biết cách phòng tránh phù hợp với một số hiện tượng thời tiết: nắng đội mũ, mưa mặc áo mưa...

*** Tuần 3**

- Hứng thú tham gia các hoạt động tìm hiểu về mùa hè.
- Yêu thích thiên nhiên, cảnh đẹp của mùa hè.
- Mạnh dạn chia sẻ trải nghiệm mùa hè với cô và bạn.
- Có ý thức bảo vệ sức khỏe bản thân khi thời tiết nóng.
- Biết giữ an toàn khi vui chơi mùa hè (không tự ý ra sông, hồ, ao khi không có người lớn).
- Có thái độ hợp tác, đoàn kết với bạn bè trong các hoạt động.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- **Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp**

*** Môi trường vật chất**

- Trang trí lớp học theo chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên” bằng tranh ảnh về mưa, cầu vồng, sông, biển, mây, gió... tạo sự gần gũi và kích thích sự tò mò của trẻ.
- Bố trí góc STEM – góc khám phá khoa học với các thí nghiệm đơn giản liên quan đến nước như: nước nổi – nước chìm, nước bay hơi, tạo mưa nhân tạo.
- Sắp xếp góc học tập có tranh, sách truyện, thẻ hình về các hiện tượng tự nhiên: mưa, nắng, gió, bão, cầu vồng...
- Chuẩn bị góc tạo hình với các nguyên vật liệu mở (giấy màu, bông, ống hút, màu vẽ...) để trẻ sáng tạo các sản phẩm như: đám mây, giọt mưa, cầu vồng.
- Bố trí góc xây dựng để trẻ xây dựng mô hình: hồ nước, con sông, nhà chống lũ...
- Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, an toàn, thuận tiện cho trẻ sử dụng và tự lấy – tự cất.

*** Môi trường xã hội**

- Tạo không khí lớp học thân thiện, cởi mở, khuyến khích trẻ đặt câu hỏi và bày tỏ ý kiến khi khám phá các hiện tượng tự nhiên.
- Giáo viên đóng vai trò người hướng dẫn, gợi mở, giúp trẻ quan sát, dự đoán, thử nghiệm và rút ra kết luận.
- Khuyến khích trẻ hợp tác theo nhóm nhỏ khi tham gia các hoạt động STEM.
- Tạo cơ hội cho trẻ trao đổi, chia sẻ kết quả thí nghiệm với cô và bạn.
- Hình thành cho trẻ ý thức bảo vệ nguồn nước và môi trường tự nhiên.

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Kế hoạch chủ đề, giáo án chi tiết, vi deo, tranh ảnh AI, bài thơ, câu chuyện liên quan về chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên
- Tranh ảnh, video về các hiện tượng tự nhiên: mưa, nắng, gió, cầu vồng, sấm chớp.
- Mô hình minh họa vòng tuần hoàn của nước.
- Bộ dụng cụ thí nghiệm STEM đơn giản: cốc nhựa, chai nhựa, nước, màu thực phẩm, ống hút, phễu, khay nhựa, muỗng, đá lạnh
- Các vật liệu để thử nghiệm nổi – chìm: viên đá, lá cây, miếng gỗ, nhựa, kim loại.
- Hình ảnh hoặc thẻ từ về các nguồn nước: sông, hồ, biển, mưa, nước máy.
- Máy chiếu/ti vi để trình chiếu video về thiên nhiên.

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Sách tranh, truyện tranh về nước và các hiện tượng tự nhiên.
- Thẻ hình về: mưa, mây, cầu vồng, sông, biển, giọt nước...

- Bộ đồ chơi khám phá khoa học đơn giản:
- Cốc đo nước, bình tưới, ống hút, phễu
- Nguyên vật liệu mở cho hoạt động sáng tạo:
- Giấy màu, bìa cứng, bông gòn, len, ống hút, nắp chai, màu sáp, bút lông

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 23/03-27/03/2026)	Tuần 2 (Từ 30/3-03/4/2026)	Tuần 3 (Từ 06/4-10/4/2026)	Lưu ý	
Chủ đề	Nước	Một số hiện tượng tự nhiên	Mùa hè của bé		
Đón trẻ – Trò chuyện	<p>- Cô đón trẻ vào lớp, khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc tích cực, biết lễ phép chào hỏi giáo viên, ông bà, cha mẹ. Nhắc nhở trẻ thực hiện các hoạt động tự phục vụ theo đúng quy định của lớp.</p> <p>- Trò chuyện về chủ đề nhánh “Nước” tên 1 số nguồn nước: nước sông, nước mưa, nước giếng, nước ao, nước suối...Cho trẻ biết 1 số ích lợi, tác dụng của nước đối với cuộc sống, con người, cây cối, loài vật: để uống, tắm mát, rửa sạch, ăn uống...</p> <p>- Trò chuyện về chủ đề nhánh “Một số hiện tượng tự nhiên” gió, mây, mưa, sấm chớp, bão, cầu vồng...Cô cho trẻ biết đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm. biết được dấu hiệu nổi bật, sự khác nhau của ngày và đêm. Trẻ biết trang phục, đồ dùng ăn uống, hoạt động của con người phù hợp với thời tiết các mùa.</p> <p>- Trò chuyện về chủ đề nhánh “Mùa hè của bé”. Mùa hè thời tiết như thế nào?, Mùa hè có nhiều nắng hay nhiều mưa?, Các con nhìn thấy những gì trong tranh mùa hè?, Mùa hè các con thích làm gì?, Khi trời nóng chúng ta thích ăn gì để mát?</p>				
Thể dục sáng	<p>- Khuyến khích trẻ tự tin, mạnh dạn tham gia tập các bài tập, động tác thể dục.</p> <p>- Tập các động tác tay, chân, lườn, bật kết hợp trên nền nhạc bài “ Giọt mưa và em bé”</p>				
Hoạt động học	Thứ 2	<p>* Âm nhạc:</p> <p>- Hát và vận động vỗ đệm theo tiết tấu chậm bài: Cho tôi đi làm mưa với - Nhạc và</p>	<p>* Kể chuyện: Cóc kiện trời</p> <p>- Hát: Giọt mưa và em bé</p> <p>+ Trò chơi: Ghép tranh</p>	<p>* Thơ “Mưa rơi”.</p> <p>+ Trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ.</p> <p>+ Hát: giọt mưa và em bé</p>	

		lời Hoàng Hà. - Nghe hát: Mưa hè – Lê Quốc Thắng - Trò chơi: Ai nhanh nhất.			
	3	* Làm quen chữ cái: - Tập tô chữ cái p, q. + Hát: Giọt mưa và em bé.	* Làm quen chữ cái: - Làm quen chữ cái g y. + Hát: Cho tôi đi làm mưa với + Trò chơi: Gạch chân chữ cái g, y trong tên gọi của các bạn trong lớp. *Thể dục: - VĐCB: Bật xa 45-55cm. - BTPTC: Tập các động tác tay, chân, bụng, bật trên nền nhạc bài hát "Cho tôi đi làm mưa với". - Trò chơi: Dung dăng dung dề. + Hát bài: “Nắng bốn mùa”	* Làm quen chữ cái: - Tập tô chữ cái g, y + Trò chơi: Con chim xinh, Trời nắng trời mưa. + Hát: Cho tôi đi làm mưa với.	
	4	* Tạo hình: - Làm đám mây bằng bông (Đề tài). + Hát: Cho tôi đi làm mưa với. + Trò chơi vận động: Mưa to, mưa nhỏ.	* Làm quen với toán: - Chia nhóm có 10 đối tượng ra làm 2 phần (Ôn tập). + Hát: Cho tôi đi làm mưa với.	* Thể dục - VĐCB: Bật - nhảy từ trên cao xuống 45- 50cm - BTPTC: Tập các động tác tay, chân, bụng, bật trên nền nhạc bài hát "Cho tôi đi làm mưa với".	

				<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Dung dăng dung dề. + Đọc bài thơ: “Nắng bốn mùa” * Tạo hình: <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ cảnh biển (Đề tài) + Hát: Cho tôi đi làm mưa với. + Trò chơi vận động: Mưa to, mưa nhỏ. 	
5	<ul style="list-style-type: none"> * Khám phá khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về vai trò của nước đối với con người động vật và thực vật. + Trò chơi: Gạch những hành động sai. + Đọc đồng dao: Trời mưa * Thể dục. <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Bật liên tục vào các vòng - BTPTC: Tập các động tác tay, chân, bụng, bật trên nền nhạc bài hát "Cho tôi đi làm mưa với". - Trò chơi: Trời mưa. + Đọc bài đồng dao "Trời mưa". 	<ul style="list-style-type: none"> * Khám phá khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu một số đặc điểm của mùa hè. + Trò chơi: Chọn và nối trang phục phù hợp với thời tiết + Hát: Mùa hè đến 	<ul style="list-style-type: none"> * Khám phá khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Khám phá về mặt trời, Mặt trăng và các vì sao. + Hát: “Bé và trăng” + Đọc thơ: Ông mặt trời óng ánh + Trò chơi: “ Thi xem đội nào nhanh” 		

	6	<ul style="list-style-type: none"> * Làm quen với toán. - Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ. + Trò chơi: Thi xem ai chọn nhanh và đúng. + Cái túi kỳ lạ. - Nặn hình khối. 	<ul style="list-style-type: none"> * Tạo hình: - Cắt, dán bầu trời đêm (Đề tài) + Hát: “Mùa hè đến” + Trò chơi: Đoán câu đố về các mùa trong năm. 	<ul style="list-style-type: none"> * Làm quen với toán: - So sánh dung tích của 3 đối tượng. + Chơi trò chơi "Thi xem đội nào nhanh". + Thơ "Mưa rơi" 	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Đạo chơi vườn cổ tích - Chơi vận động: + Chó sói xấu tính - Chơi tự chọn 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Đạo chơi vườn cổ tích - Trò chơi vận động: Bánh xe quay. - Chơi tự chọn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Trò chơi vận động: + Làm theo tín hiệu. + Ô tô và chim sẻ. - Chơi tự chọn. 	
	3	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Quan sát “Nước sạch, nước bẩn”. - Trò chơi vận động: Thả đĩa ba ba. - Chơi tự chọn 		<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Trò chơi vận động “Lộn cầu vòng”. + Bẫy chuột - Chơi tự chọn. 	
	4	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Quan sát trò chuyện về sự hòa tan của một số chất trong nước. - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng. - Chơi tự chọn 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Quan sát “Vật nổi vật chìm trong nước”. - Trò chơi vận động: Nhảy qua suối nhỏ. - Chơi tự chọn 		
	5		<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Quan sát “Nước đá biến đi đâu” - Trò chơi vận động: Nhảy qua suối nhỏ. - Chơi tự chọn 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát “Vườn trường”. - Trò chơi vận động: Mưa to, mưa nhỏ. - Chơi tự chọn. 	

	6	- HĐCCĐ: Trò chơi vận động “Lộn cầu vòng” + Bẫy chuột - Chơi tự chọn.	- HĐCCĐ: Trò chơi vận động “Mèo đuổi chuột” + Bẫy chuột - Chơi tự chọn.	- HĐCCĐ: Trò chơi vận động “Bánh xe quay” + Ô tô và chim sẻ. - Chơi tự chọn.	
Hoạt động (thay thế HĐ góc)	Thứ 3	HĐTN: Thí nghiệm về sự đổi màu của nước (Quy trình 5E)	HĐTN: Thí nghiệm núi lửa phun trào (Quy trình 5E)	HĐTN: Dự án làm quạ mi ni (Quy trình FDP)	
	5	HĐTN: Trứng nổi trứng chìm (Quy trình 5E)	HĐTN: Vật nào nổi – vật nào chìm? (Quy trình 5E)	HĐTN: Nước nóng – nước lạnh (Quy trình 5E)	
Hoạt động góc	<p>1. Góc xây dựng (T1): Xây dựng ao nuôi cá (T2): Xây dựng bãi biển (T3): Xây dựng hồ nước trong công viên</p> <p>a) Mục đích, yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thoả thuận thống nhất với bạn trong góc chơi. - Trẻ biết sử dụng các khối xây dựng để xây bờ ao, trang trí xung quanh ao. - Trẻ biết sử dụng các khối để dựng tạo bãi biển, nhà ven biển, bến thuyền. - Trẻ biết sử dụng các khối xây dựng để tạo hồ nước, đường đi, cầu, cây xanh trong công viên. - Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu khác nhau 1 cách phong phú để xây dựng hoàn thiện công trình: - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu xây dựng mô hình liên quan đến, bãi biển, hồ nước trong công viên - Trẻ biết cùng nhau phân chia công việc đặt tên theo công việc; ai là chú lái xe vận chuyển vật liệu, ai là kiến trúc sư, ai là công nhân... - Trẻ biết bố cục cho công trình hài hòa, sáng tạo - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Trẻ biết cố gắng hoàn thành nhiệm vụ công việc. - Thu dọn đồ chơi nhẹ nhàng vào đúng nơi quy định và ngăn nắp <p>b) Chuẩn bị Các khối gỗ, khối nhựa, lego. - Cây xanh, hoa, thảm cỏ, hàng rào, ghế đá, cá nhựa, vịt bằng đồ chơi.</p>				

- Biển báo, công công viên, mô hình người.
- Nguyên vật liệu mở: hộp giấy, ống hút, nắp chai, Cát sạch hoặc cát động học, Vải xanh, giấy xanh làm nước biển, Vỏ sò, sao biển đồ chơi, Cây dừa đồ chơi, Thuyền, tàu nhỏ, Người mô hình đi tắm biển, Đèn công viên mini, Người mô hình đi dạo, mô hình người nông dân...
- Góc xây dựng rộng rãi, sắp xếp gọn gàng.
- Có bảng gợi ý hình ảnh về: Xây dựng ao nuôi cá; Xây dựng bãi biển; Xây dựng hồ nước trong công viên

c) Cách chơi

- Trẻ cùng nhau dùng các khối gạch, khối nhựa để xây bờ ao nuôi cá.
- Dùng giấy hoặc vải màu xanh làm mặt nước trong ao.
- Đặt cá đồ chơi vào trong ao.
- Trang trí cây xanh, sỏi, hàng rào xung quanh ao.
- Có thể làm lối đi hoặc cầu nhỏ qua ao.
- Biết sử dụng khối gạch để xây đường ven biển hoặc khu nghỉ mát.
- Dùng cát hoặc giấy màu vàng tạo bãi cát.
- Dùng vải hoặc giấy xanh làm biển.
- Đặt thuyền, tàu, vỏ sò, sao biển trên bãi biển.
- Trang trí thêm cây dừa, ô dù, ghế nghỉ.
- Trẻ dùng các khối gạch để xây bờ hồ.
- Dùng giấy hoặc vải xanh làm hồ nước.
- Làm đường đi quanh hồ.
- Trang trí cây xanh, hoa, ghế đá quanh hồ.
- Thả vịt hoặc cá đồ chơi vào hồ.

2. Góc phân vai

(T1) Cửa hàng bán cá đồ dùng nuôi cá

(T2) Gia đình đi công viên

(T3) Cửa hàng nước giải khát.

a) Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết thể hiện vai chơi người bán hàng, người mua hàng.
- Biết một số đồ dùng nuôi cá như: cá, thức ăn cho cá, xô, chậu, lưới bắt cá.

- Biết trao đổi, giao tiếp lịch sự khi mua và bán hàng.
- Biết chơi cùng bạn, biết hợp tác và chia sẻ đồ chơi.
- Trẻ biết thể hiện vai chơi bố, mẹ, con trong gia đình.
- Trẻ biết một số hoạt động khi đi công viên như: đi dạo, ngắm cảnh, nghỉ ngơi, vui chơi.
- Trẻ biết trò chuyện, giao tiếp với bạn trong khi chơi.
- Trẻ biết phối hợp cùng bạn khi tham gia trò chơi.
- Trẻ biết thể hiện vai chơi người bán hàng, người mua hàng, người phục vụ.
- Trẻ biết một số loại nước giải khát như: nước cam, nước chanh, nước dừa.
- Trẻ biết cách giao tiếp khi mua bán: chào hỏi, hỏi giá, trả tiền, nhận hàng.
- Trẻ chơi đoàn kết, hợp tác với bạn trong nhóm.
- Trẻ biết giữ gìn, cất dọn đồ chơi gọn gàng sau khi chơi.

b) Chuẩn bị

- Cá nhựa, cá giấy; Thức ăn cho cá (mô hình); Xô, chậu, rổ, lưới bắt cá; Bể cá hoặc thau làm ao cá.; Tiền đồ chơi, giỏ đựng đồ; Bàn hoặc kệ trưng bày hàng; Bảng tên cửa hàng.
- Búp bê hoặc đồ chơi đóng vai bố, mẹ, con; Mũ, túi xách, kính; Thảm hoặc ghế làm chỗ nghỉ trong công viên; Hoa, cây cảnh đồ chơi; Xe đồ chơi (xe đẩy, xe đạp nhỏ); Một số đồ ăn, nước uống giả.
- Ly, cốc nhựa; Bình nước, chai nước đồ chơi; Tranh hoặc mô hình các loại nước: nước cam, nước chanh, nước dừa; Ống hút, khay đựng nước; Tiền đồ chơi.

c) Cách chơi

- * Trẻ đóng vai người bán hàng và người mua hàng.
- Người bán sắp xếp cá và các đồ dùng nuôi cá lên bàn.
- Người mua đến chọn cá hoặc đồ dùng như xô, chậu, lưới, thức ăn cho cá.
- Trẻ trao đổi, hỏi giá, trả tiền và nhận hàng.
- Sau khi mua xong, người mua mang cá về chăm sóc và nuôi cá.
- * Trẻ đóng vai bố, mẹ, con trong gia đình.
- Gia đình chuẩn bị đồ dùng đi chơi như mũ, túi, nước uống.
- Cả gia đình cùng đi dạo trong công viên, ngắm cảnh, ngồi nghỉ trên ghế.
- Trẻ có thể trò chuyện, vui chơi cùng nhau trong công viên.
- * Trẻ đóng vai người bán nước và người mua nước.

- Người bán sắp xếp các loại nước như nước cam, nước chanh, nước dứa.
- Người mua đến chọn nước uống.
- Người bán rót nước vào ly, đưa cho khách và nhận tiền.
- Trẻ trò chuyện, giao tiếp lịch sự khi mua bán.

3. Góc âm nhạc:

(T1): Hát bài “Cho tôi đi làm mưa với”, chơi với các dụng cụ âm nhạc, phân biệt các âm thanh khác nhau.

(T2): Hát bài “Giọt mưa và em bé”, chơi với các dụng cụ âm nhạc, phân biệt các âm thanh khác nhau.

(T3): Hát bài “Mùa hè đến”, chơi với các dụng cụ âm nhạc, phân biệt các âm thanh khác nhau.

a) Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên các bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca.
- Biết vận động minh họa phù hợp với nội dung từng bài.
- Phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc, vận động nhịp nhàng theo nhạc.
- Rèn sự nhanh nhẹn, linh hoạt và khả năng phối hợp tay chân.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động.
- Giáo dục trẻ yêu thiên nhiên, thích các hiện tượng tự nhiên (mưa, mùa hè).
- Trẻ biết hợp tác với bạn trong khi chơi và giữ gìn, cất dọn đồ dùng gọn gàng sau khi chơi.

b) Chuẩn bị

- Nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”, “Giọt mưa và em bé”, “Mùa hè đến”
- Máy nghe nhạc, loa, Micro.
- Dụng cụ âm nhạc: trống lắc, phách tre, mõ, xúc xắc, thanh gỗ...
- Trang phục, Mũ múa, khăn múa để trẻ vận động theo nhạc.
- Tranh ảnh về nước và một số hiện tượng tự nhiên để tạo hứng thú cho trẻ.
- Không gian góc âm nhạc rộng rãi, thuận tiện cho trẻ vận động và biểu diễn.

c) Cách chơi

- Trẻ thuộc lời bài hát, biết chọn các dụng cụ âm nhạc như: trống lắc, phách tre, xúc xắc, thanh gỗ... để gõ đệm theo bài hát.
- Trẻ lắng nghe và phân biệt âm thanh của các dụng cụ âm nhạc khác nhau.
- Trẻ có thể biểu diễn theo nhóm hoặc cá nhân cho các bạn cùng xem.
- Sau khi chơi, trẻ thu dọn và cất đồ dùng đúng nơi quy định.

4. Góc học tập:

(T1): Phân loại các nguồn nước

(T2): Đọc các chữ cái, chữ số

(T3): Ghép tranh về hiện tượng tự nhiên

a) Mục đích, yêu cầu

- * Trẻ nhận biết và gọi tên được một số nguồn nước như: nước mưa, nước sông, ao, hồ, biển...
- Trẻ biết phân loại các nguồn nước theo nhóm đơn giản (nước tự nhiên, nước sử dụng trong sinh hoạt).
- Trẻ phát triển khả năng quan sát, so sánh và phân loại.
- Trẻ biết trao đổi, thảo luận với bạn khi chơi.
- * Trẻ nhận biết và đọc đúng một số chữ cái, chữ số đã học.
- Trẻ biết ghép, chỉ và gọi tên chữ cái, chữ số trong quá trình chơi.
- Phát triển khả năng ghi nhớ, chú ý và tư duy ngôn ngữ.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin khi đọc và giao tiếp với bạn.
- Trẻ biết hợp tác và giữ gìn đồ dùng học tập.
- * Trẻ nhận biết và gọi tên một số hiện tượng tự nhiên như: mưa, nắng, gió, cầu vồng...
- Trẻ biết ghép các mảnh tranh rời thành tranh hoàn chỉnh.
- Phát triển khả năng quan sát, tư duy và khéo léo.
- Trẻ biết trao đổi với bạn về nội dung bức tranh sau khi ghép.
- Trẻ biết giữ gìn đồ dùng và cất dọn gọn gàng sau khi chơi.

b) Chuẩn bị

- * Tranh ảnh về các nguồn nước: mưa, sông, suối, ao, hồ, biển, nước máy...
- Thẻ phân loại (2 nhóm): nước tự nhiên – nước sử dụng trong sinh hoạt.
- Bảng hoặc khay để trẻ phân loại tranh.
- Rô dựng tranh cho từng nhóm trẻ.
- * Thẻ chữ cái, chữ số đã học.
- Bảng chữ cái, bảng số.
- Bộ chữ rời, số rời cho trẻ ghép và đọc.
- Tranh ảnh có chứa chữ cái, chữ số đơn giản.
- * Tranh rời (dạng ghép hình) về các hiện tượng tự nhiên: mưa, nắng, gió, cầu vồng...

- Bảng hoặc tấm để trẻ ghép tranh.
- Tranh mẫu hoàn chỉnh để trẻ quan sát.
- Rổ đựng các mảnh ghép cho từng nhóm.

c) Cách chơi

* Trẻ quan sát các tranh về nguồn nước, chọn và xếp tranh vào đúng nhóm:

- Nước tự nhiên (mưa, sông, biển...)
- Nước dùng trong sinh hoạt (nước máy...)
- Trẻ gọi tên các loại nước và nói đặc điểm đơn giản.
- Sau khi hoàn thành, trẻ kiểm tra lại kết quả cùng bạn

* Trẻ chọn thẻ chữ cái, chữ số đã học.

- Trẻ chỉ và đọc to chữ cái, chữ số đó.
- Trẻ có thể ghép chữ, xếp số theo yêu cầu của cô hoặc theo nhóm.
- Trẻ tìm chữ cái, chữ số trong tranh và gọi tên.

* Trẻ chọn các mảnh tranh rời.

- Trẻ quan sát và ghép các mảnh lại thành tranh hoàn chỉnh.
- Sau khi ghép xong, trẻ gọi tên hiện tượng tự nhiên trong tranh (mưa, nắng, gió...).
- Trẻ có thể trao đổi với bạn về nội dung bức tranh.
- Kiểm tra lại và hoàn thiện sản phẩm.

5. Góc sách báo:

(T1): Xem tranh – kể chuyện về nước

(T2): Xem sách về hiện tượng tự nhiên

(T3): Làm sách tranh đơn giản

a) Mục đích, yêu cầu

* Trẻ biết xem tranh và hiểu nội dung đơn giản về nước (mưa, sông, biển...).

- Trẻ biết kể lại nội dung tranh theo cách của mình.
- Phát triển ngôn ngữ, khả năng diễn đạt và trí tưởng tượng.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin khi kể chuyện trước bạn.
- Trẻ biết giữ gìn sách, tranh và cất dọn gọn gàng.

* Trẻ nhận biết và gọi tên một số hiện tượng tự nhiên như: mưa, nắng, gió, cầu vồng...

- Trẻ biết cách xem sách đúng (lật từng trang, không làm rách sách).
- Trẻ biết trò chuyện, trao đổi với bạn về nội dung trong sách.
- Phát triển khả năng quan sát và ngôn ngữ.
- Trẻ có ý thức giữ gìn sách, tranh.
- * Trẻ biết chọn, sắp xếp và dán tranh thành một cuốn sách đơn giản.
- Trẻ biết kể lại nội dung cuốn sách của mình.
- Phát triển tính sáng tạo, khéo léo và tư duy logic.
- Trẻ biết hợp tác với bạn khi thực hiện.
- Trẻ biết giữ gìn đồ dùng và cất dọn sau khi chơi.

b) Chuẩn bị

- * Tranh ảnh về nước: mưa, sông, suối, ao, hồ, biển...
- Sách tranh có nội dung về nước, hẻ tranh rời để trẻ quan sát và kể chuyện.
- Góc đọc sách yên tĩnh, có thảm hoặc ghế ngồi, giá/kệ để sách, tranh gọn gàng.
- * Sách, truyện tranh về hiện tượng tự nhiên: mưa, nắng, gió, cầu vồng...
- Tranh ảnh minh họa to, rõ ràng, thể hình về các hiện tượng tự nhiên.
- Không gian đọc sách thoải mái, đủ ánh sáng.
- Giá để sách thuận tiện cho trẻ lấy và cất.
- * Tranh rời về nước và hiện tượng tự nhiên.
- Giấy A4 hoặc giấy màu để làm sách, hồ dán, băng dính, bút màu để trẻ trang trí, bìa cứng làm bìa sách, rổ đựng đồ dùng cho từng nhóm trẻ.

c) Cách chơi

- * Trẻ chọn tranh về nước (mưa, sông, biển...).
- Trẻ quan sát và kể lại nội dung tranh theo hiểu biết của mình.
- Trẻ kể chuyện sáng tạo dựa trên tranh.
- Trẻ trao đổi, trò chuyện cùng bạn về nội dung tranh.
- Trẻ chọn sách, truyện tranh về hiện tượng tự nhiên.
- * Trẻ mở sách, xem từng trang và gọi tên các hiện tượng (mưa, nắng, gió...).
- Trẻ trò chuyện, trao đổi với bạn về nội dung trong sách.
- Trẻ biết xem sách nhẹ nhàng, không làm rách sách.

- Sau khi chơi, trẻ cất sách đúng nơi quy định.
- * Trẻ chọn tranh về nước và hiện tượng tự nhiên.
- Trẻ sắp xếp và dán tranh thành một cuốn sách nhỏ.
- Trẻ trang trí cuốn sách bằng bút màu.
- Trẻ kể lại nội dung cuốn sách của mình cho bạn nghe.
- Sau khi chơi, trẻ thu dọn đồ dùng gọn gàng.

6. Góc thiên nhiên:

(T1): Chơi với nước – vật chìm, vật nổi

(T2): Tưới cây – chăm sóc cây

(T3): Chơi với cát và nước.

a) Mục đích, yêu cầu

- * Trẻ nhận biết được hiện tượng vật chìm – vật nổi khi thả vào nước.
- Trẻ biết thử nghiệm và quan sát để đưa ra nhận xét đơn giản.
- Phát triển khả năng tư duy, khám phá khoa học.
- Trẻ biết trao đổi, chia sẻ kết quả với bạn.
- Trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng và lau dọn sau khi chơi.
- * Trẻ biết cách tưới nước và chăm sóc cây đơn giản.
- Trẻ hiểu được vai trò của nước đối với cây xanh.
- Hình thành cho trẻ ý thức yêu thiên nhiên, bảo vệ cây, phát triển kỹ năng quan sát và chăm sóc.
- * Trẻ biết sử dụng cát và nước để tạo hình (đắp, xây, nặn...).
- Trẻ nhận biết được tính chất của cát khi khô và khi ướt.
- Phát triển kỹ năng khéo léo của đôi tay và sự sáng tạo.
- Trẻ biết chơi cùng bạn, hợp tác khi chơi.
- Trẻ có ý thức giữ vệ sinh và cất dọn đồ dùng sau khi chơi.

b) Chuẩn bị

- * Chậu hoặc bể nước sạch.
- Các vật để thử nghiệm: lá cây, sỏi, que gỗ, nhựa, xốp, kim loại nhỏ...
- Rổ đựng đồ vật cho từng nhóm trẻ, khăn lau, khay đựng nước tránh bị đổ ra ngoài.
- Không gian chơi an toàn, dễ quan sát.

- * Các chậu cây xanh trong góc thiên nhiên.
- Bình tưới nước nhỏ, xô, ca múc nước, khăn lau tay cho trẻ, dụng cụ đơn giản: xẻng nhỏ, bình xịt nước.
- Khu vực chăm sóc cây sạch sẽ, an toàn.
- * Cát sạch (khô và có thể làm ướt) nước sạch, xô, chậu, ca, khuôn đổ cát, dụng cụ xúc cát: xẻng, thìa nhựa.
- Khu vực chơi cát có trải bạt.
- Khăn lau tay, dụng cụ vệ sinh sau khi chơi.
- c) Cách chơi**
- * Trẻ chọn các vật (lá, sỏi, nhựa, gỗ...). Thả từng vật vào chậu nước quan sát xem vật chìm hay nổi.
- Trẻ nói kết quả và so sánh giữa các vật.
- Trao đổi với bạn về kết quả.
- * Trẻ dùng bình hoặc ca tưới nước cho cây.
- Quan sát cây trước và sau khi tưới, trò chuyện về sự cần thiết của nước đối với cây, lau lá, nhặt lá rụng (nếu có). Sau khi chơi, cất dụng cụ đúng nơi.
- * Trẻ dùng cát và nước để đắp, nặn, xây hình (lâu đài, đường đi...).
- Trẻ thử làm cát khô và cát ướt để so sánh. Trẻ chơi cùng bạn, cùng tạo sản phẩm.
- Trao đổi về sản phẩm của mình. Sau khi chơi, rửa tay và thu dọn đồ dùng.
- 7. Góc tạo hình:**
- (T1): Vẽ mưa rơi
- (T1): Xé dán biển
- (T3): Nặn các hiện tượng tự nhiên
- a) Mục đích, yêu cầu**
- * Trẻ biết sử dụng bút màu để vẽ các nét đơn giản tạo thành mưa rơi, biết vẽ thêm các hình ảnh liên quan như: mây, cây, người...
- Phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng và sáng tạo.
- Rèn kỹ năng cầm bút, tô màu.
- * Trẻ biết xé giấy và dán để tạo thành hình biển.
- Trẻ biết sắp xếp bố cục đơn giản: biển, thuyền, cá... phát triển kỹ năng khéo léo của đôi tay và sự sáng tạo, biết phối hợp màu sắc đơn giản.
- * Trẻ biết sử dụng đất nặn để nặn các hình đơn giản: mây, giọt nước, ông mặt trời, cầu vồng...

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lăn tròn, ấn dẹt, kéo dài để tạo hình phát triển kỹ năng vận động tinh và trí tưởng tượng. - Trẻ biết tạo sản phẩm theo ý thích và chia sẻ với bạn. - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng, vệ sinh sau khi chơi. <p>b) Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy vẽ (A4 hoặc giấy màu), bút sáp màu, bút chì màu, tranh mẫu về mưa rơi (mây, giọt mưa...), giá vẽ, khăn lau tay, nơi trưng bày sản phẩm, hồ dán, giấy nền, đèn can, rổ đựng giấy cho từng nhóm trẻ - Đất nặn các màu, bảng nặn, dao nhựa. Tranh mẫu về mây, mặt trời, giọt nước, cầu vồng, khăn lau tay. khay trưng bày sản phẩm. <p>c) Cách chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trẻ chọn giấy và bút màu, vẽ các nét thẳng, xiên tạo thành mưa rơi, vẽ thêm mây, cây, người dưới mưa theo ý thích. - Biết tô màu và hoàn thiện bức tranh và trưng bày sản phẩm và cất đồ dùng gọn gàng. * Trẻ chọn giấy màu và xé thành các mảnh nhỏ dán giấy tạo thành biển, sóng nước biết xé dán thêm thuyền, cá, mặt trời. Biết sắp xếp bố cục tranh theo ý thích. * Trẻ chọn đất nặn và màu phù hợp thực hiện các thao tác lăn tròn, ấn dẹt, kéo dài để tạo hình. - Nặn các hình như: mây, giọt nước, mặt trời, cầu vồng... trẻ biết trưng bày sản phẩm và giới thiệu với bạn. - Sau khi chơi, cất dọn đồ dùng sạch sẽ 				
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng. Tiếp tục dạy trẻ kỹ năng lau mặt khi bẩn. Trẻ tự mặc, thay quần áo khi thấy có mồ hôi, bẩn - Giáo dục giới tính cho trẻ, kỹ năng phòng tránh nguy cơ xâm hại - Khuyến khích tất cả trẻ có trách nhiệm, bổn phận tham gia vào công việc chuẩn bị bữa ăn, giấc ngủ phù hợp. - Bố trí ăn ngủ phù hợp, khu vệ sinh trai/ gái riêng. 				
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>Thứ 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm vệ sinh lau đồ chơi và sắp xếp đồ dùng, đồ chơi. - Chơi, tự chọn ở các góc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các chữ cái b, d, đ, m, l, n, p, q, g, y. - Chơi tự chọn ở các góc: 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài trong vở tập tô và làm quen với chữ cái cụm chữ g, y - Chơi tự chọn ở các góc: 	

	<p>3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài trong sách giáo dục kĩ năng sống “ Đội mũ khi đi ngoài nắng” - Chơi tự chọn ở các góc: 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các chữ cái và chữ số từ 1-10. - Chơi tự chọn ở các góc: 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi học tập: Đúng hay sai. - Chơi tự chọn ở các góc: 	
	<p>4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các chữ cái b, d, đ, h, k, p, q. - Chơi tự chọn ở các góc 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tự chọn ở các góc: - Lao động lau đồ dùng đồ chơi trong lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi dạy kĩ năng sống cho trẻ: Ai khéo tay hơn - Chơi tự chọn ở các góc: 	
	<p>5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Tín hiệu giao thông. - Chơi tự chọn ở các góc 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục kĩ năng sống “ Bảo vệ nguồn nước” - Chơi tự chọn ở các góc: 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tự chọn ở các góc: - Làm vệ sinh lau đồ chơi và sắp xếp đồ dùng, đồ chơi. 	
	<p>6</p> <ul style="list-style-type: none"> * Biểu diễn văn nghệ. * Bình bầu bé ngoan. 			